

Số: /BC - UBND

Đông Sơn, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chuyển đổi số và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại xã Đông Sơn giai đoạn 2025-2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 4283/SKHCN-VP ngày 22/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc cung cấp thông tin phục vụ lập kế hoạch kiểm toán năm 2027 và kế hoạch kiểm toán trung hạn 2027-2029; UBND xã báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, của Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹. UBND xã đã ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 20/01/2026 về chuyển đổi số xã Đông Sơn năm 2026; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/02/2026 về Phát triển chính quyền số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Đông Sơn, Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 05/03/2026 về Chuyển

¹ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính Phủ; Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của BCĐ Trung ương; Kế hoạch hành động số 359- KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 05-KH/ĐU ngày 15/09/2025 của BTV Đảng ủy xã Đông Sơn về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp trên; Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 24/01/2026 của Đảng ủy xã Đông Sơn về tập trung cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Kế hoạch số 58-KH/ĐU ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

đổi số xã Đông Sơn năm 2026-2030; Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 06/03/2026 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 24/01/2026 của Đảng ủy xã Đông Sơn về tập trung cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử; tăng cường ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 01/KH-UBND ngày 08/01/2026 thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 18/03/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Đông Sơn năm 2026; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 27/03/2026 truyền thông về Chuyển đổi số và Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Đông Sơn năm 2026; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 27/03/2026 Thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 23/8/2025 thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, Quyết định số 07/QĐ-BCĐ ngày 06/9/2025 ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 về kiện toàn Ban Chỉ đạo UBND xã Đông Sơn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và Quyết định số 2501/QĐ-UBND về kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã.

UBND xã đã nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, các văn bản có liên quan của cấp trên giao và của địa phương, đơn vị đề ra, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi về phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, sử dụng chữ ký số, khai thác các nền tảng số dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin và phổ cập kỹ năng số cho người dân. Tiến độ thực hiện cơ bản bảo đảm theo yêu cầu; một số nhiệm vụ đã tạo được sản phẩm cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu còn chưa đồng đều; các nhiệm vụ liên quan đến đầu tư, nâng cấp hạ tầng, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu, số hóa tài liệu lưu trữ, ứng dụng công nghệ số và phát triển kinh tế số còn gặp khó khăn do hạn chế về nguồn lực tài chính, nhân lực chuyên môn và điều kiện hạ tầng. UBND xã tiếp tục tập trung nguồn lực, xác định rõ tiến độ, sản phẩm

đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026.

2. Công tác chuyển đổi số

2.1. Về hạ tầng số dùng chung

a) Tình hình kết quả thực hiện

Hiện nay, 100% địa bàn thuộc xã đã được phủ sóng di động 4G, đang thử nghiệm 5G; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 80%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 85%, hiện không có vùng lùm sóng di động.

UBND xã đã tập trung đầu tư hạ tầng, trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan, thiết bị ký số và các thiết bị đầu cuối cần thiết phục vụ xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử. Đồng thời bảo đảm hạ tầng mạng nội bộ, kết nối Internet ổn định, thông suốt. Phân công lãnh đạo phụ trách, bố trí công chức có năng lực, trách nhiệm trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC. Bảo đảm đủ nhân sự tại Bộ phận Một cửa để xử lý hồ sơ kịp thời, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Trang thiết bị CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC: Máy lấy số xếp hàng tự động, màn hình hiển thị treo tường, máy tính 8 cái, máy scan 5 cái, máy in 8 cái, trang bị chữ ký số 2, chứng thư số 8,...đến nay đã hoàn thành 16/16 tiêu chí hạ tầng đạt tỷ lệ 100%.

Chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp: Thực hiện đầu tư nâng cấp các trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị đặc biệt là Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. UBND xã đã bố trí các cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đảm bảo phục vụ nhu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: máy tính, máy in, máy scan, máy photo...sử dụng hệ thống mạng LAN nội bộ của cơ quan.

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị cơ bản các trang thiết bị như máy tính, máy in, máy scan kết nối hệ thống internet đảm bảo nhu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

Tuy nhiên hiện nay các trang thiết bị kỹ thuật tại xã chủ yếu được bàn giao từ các xã cũ nên nhiều máy đã xuống cấp thường xuyên hư hỏng cần được cấu hình nâng cấp lại để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Cần đầu tư mua mới một số trang thiết bị như máy photo, máy scan, máy tính xách tay cho cán bộ, công chức.

- Về chữ ký số: UBND xã đã triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng của cơ quan và chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức theo quy định. Chữ ký số được sử dụng ổn định trên các hệ thống quản lý văn bản, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; việc ký số, gửi nhận văn bản điện tử được thực hiện bảo đảm đúng quy trình. Tổng số USB Token đã được cấp là 59 thiết

bị.

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc: 100% máy tính của cán bộ, công chức tại trụ sở UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung theo mô hình quản lý của tỉnh. Việc này đảm bảo các thiết bị đầu cuối luôn được bảo vệ, ngăn chặn kịp thời các nguy cơ lây nhiễm virus và tấn công mạng trong quá trình xử lý văn bản, hồ sơ điện tử.

- Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật: Hiện nay UBND xã đã bố trí bộ máy vi tính và thực hiện kết nối mạng tuyến số liệu chuyên dùng để thực hiện việc gửi nhận văn bản Mật, nhằm triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản Mật của Chính phủ.

b) Tự nhận xét, đánh giá

Hạ tầng viễn thông trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; 100% địa bàn được phủ sóng 4G, đang thử nghiệm 5G, trên 80% hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang, trên 85% thuê bao sử dụng điện thoại thông minh và không còn vùng lùm sóng. Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công cơ bản đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. 16/16 tiêu chí hạ tầng Trung tâm Phục vụ hành chính công đã hoàn thành. Chữ ký số, phần mềm phòng chống mã độc và mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc và bảo đảm an toàn thông tin. Tồn tại hạn chế: Một số trang thiết bị công nghệ thông tin được bàn giao từ các đơn vị trước sáp nhập nên đã xuống cấp, cấu hình thấp, không đồng bộ, thường xuyên hư hỏng; một số thiết bị thiết yếu như máy scan, máy tính xách tay còn thiếu. Nguồn kinh phí cấp xã còn hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng và trang thiết bị. Nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn thiếu, chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm.

2.2. Về dữ liệu, nền tảng số

a) Tình hình kết quả thực hiện

- Triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng số dung chung do tỉnh, trung ương triển khai như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, các Bộ ngành, Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống họp trực tuyến, các Hệ thống phần mềm chuyên ngành.

Cán bộ, công chức cơ bản sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị đã triển khai sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung, có sử dụng chữ ký số văn bản điện tử để thực hiện nhiệm vụ giao; văn bản đến và văn bản đi hoàn toàn điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật), Tổng số văn bản

41.556 vb, trong đó văn bản Đi 9.271 văn bản (ký số: 8.919 vb đạt 96,20%, không ký số: 352 vb đạt 3,80%); Văn bản Đến 32.285 vb (ký số: 29.014 vb đạt 89,87%, không ký số: 3.271 vb đạt 10,13%); ký số 91,29%, không ký số 8,71%.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hợp không giấy tờ thông qua việc ứng dụng các công cụ AI tạo video tóm tắt nội dung báo cáo, sử dụng mã QR để quét tài liệu, không thực hiện việc in ấn, photo tài liệu. Triển khai thực hiện nhập liệu báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tỉnh.

Ngoài việc sử dụng các nền tảng dùng chung của Trung ương và của tỉnh, xã đã chủ động khai thác các công cụ số phục vụ quản trị, điều hành như nhóm Zalo chuyên biệt, Google Workspace với các ứng dụng Google Drive, Google Docs, Google Sheets, Google Forms, Google Calendar, Google Meet, Google Slides để lưu trữ, chia sẻ tài liệu, theo dõi tiến độ nhiệm vụ, tổ chức họp trực tuyến và sử dụng biểu mẫu điện tử trong tổng hợp, báo cáo. Bước đầu quan tâm ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo như Gemini, NotebookLM,... trong tổng hợp thông tin, hỗ trợ soạn thảo, tra cứu tài liệu và xử lý công việc.

- Công tác làm giàu và làm sạch dữ liệu số được tập trung triển khai đối với các lĩnh vực trọng yếu như đất đai, dân cư, hộ tịch, bảo trợ xã hội, chính sách người có công, trẻ em, công tác cán bộ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác nhằm bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và triển khai chuyên đổi số tại địa phương. UBND xã ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 15/4/2026 về việc triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Đông Sơn năm 2026.

- Việc phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành danh mục và cung cấp dữ liệu mở theo quy định của pháp luật: UBND xã đã triển khai thực hiện Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 2385/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 18/05/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai việc cung cấp dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh. Đến nay UBND xã Đông Sơn đã cập nhật 04 bộ dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

b) Tự nhận xét, đánh giá

Nhìn chung, UBND xã đã quan tâm triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung, duy trì xử lý văn bản điện tử, ký số, hợp không giấy tờ và bước đầu ứng dụng AI trong quản lý, điều hành; công tác làm sạch, làm giàu dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở được triển khai theo yêu cầu. Tuy nhiên, việc khai thác một số nền tảng, ứng dụng AI và dữ liệu số chưa đồng đều, công tác chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu còn khó khăn; hạ tầng, thiết bị và nhân lực chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế. Thời gian tới, cần tiếp tục nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, đẩy mạnh chuẩn hóa dữ liệu, tăng cường

cung cấp dữ liệu mở, đầu tư hạ tầng và phối hợp với cơ quan cấp trên để nâng cao hiệu quả khai thác các nền tảng số.

2.3. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Từ ngày 01/7/2025 đến 30/6/2026, đã tiếp nhận 11.591 hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và của các Bộ, ngành, cụ thể: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 11.591 hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến 11.314 hồ sơ (97,61%), gồm hồ sơ trực tuyến toàn trình 6.087 hồ sơ (52,51%) và hồ sơ trực tuyến một phần 5.227 hồ sơ (45,10%); hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính 277 hồ sơ (2,39%). Tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính 5.300 hồ sơ, số hồ sơ có phát sinh thanh toán trực tuyến 5.070 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 95,66%.

Tổng số hồ sơ đã giải quyết 10.806 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn 8.010 hồ sơ (74,1%), đúng hạn 2.340 hồ sơ (21,65%), quá hạn 456 hồ sơ (4,22%; tập trung ở lĩnh vực đất đai với 304 hồ sơ, bảo trợ xã hội 74 hồ sơ, hộ tịch 43 hồ sơ và một số lĩnh vực khác); hồ sơ đang giải quyết 716 hồ sơ (6,18%); hồ sơ rút, dừng xử lý 69 hồ sơ (0,59%).

Nguyên nhân hồ sơ trễ hạn chủ yếu do: hồ sơ bảo trợ xã hội tăng đột biến sau khi Nghị định số 176/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/7/2025; hồ sơ đất đai trễ hạn do vướng quy hoạch, xác minh nguồn gốc đất, đo đạc thực địa, hồ sơ lịch sử qua nhiều đời chủ, bản đồ các thời kỳ không trùng khớp, nhiều thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu: Tổng số hồ sơ số hóa đầu vào: 11.591 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 100%; số hồ sơ lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử: 11.591 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết: 10.806 hồ sơ, số hồ sơ có đính kèm tập tin kết quả: 10.806 hồ sơ, tỷ lệ số hóa kết quả đạt 100%; số hồ sơ có kết quả lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử: 10.806 hồ sơ; số hồ sơ khai thác cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia: 8.662 hồ sơ.

2.4. Công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ

a) Về khối lượng tài liệu

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Đông Sơn đã tiếp nhận hồ sơ, tài liệu bàn giao từ 05 xã trước khi sáp nhập gồm: Bình Hiệp, Bình Thanh, Bình Tân Phú, Bình Châu và Tịnh Hòa. Phần lớn hồ sơ, tài liệu được hình thành qua nhiều giai đoạn, thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau; trong đó, một số phong tài liệu đã được chỉnh lý sơ bộ, phân loại và sắp xếp bước đầu theo quy định, tuy nhiên vẫn còn nhiều hồ sơ, tài liệu chưa được chỉnh lý hoàn chỉnh, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quản lý, bảo quản và khai thác, sử dụng.

Hiện nay, UBND xã Đông Sơn đang quản lý khối lượng lớn hồ sơ, tài liệu hình thành trước ngày 01/7/2025 thuộc 05 phong lưu trữ của các xã cũ, bao gồm: Bình Hiệp, Bình Thanh, Bình Tân Phú, Bình Châu và Tịnh Hòa, với tổng số mét tài liệu khoảng 644,1 mét giá.

- Công tác chỉnh lý tài liệu:

- + Tổng khối lượng hồ sơ, tài liệu đã được chỉnh lý hoàn chỉnh: 40 mét;
- + Tổng khối lượng hồ sơ, tài liệu đã được chỉnh lý sơ bộ: 68 mét;
- + Tổng khối lượng hồ sơ, tài liệu chưa được chỉnh lý: 536,1 mét.

- Công tác số hóa tài liệu

Trước ngày 01/7/2025, xã Bình Hiệp, Bình Thanh, Bình Tân Phú, Bình Châu và Tịnh Hòa (cũ) đã số hóa sổ Hộ tịch lĩnh vực tư pháp (do Sở Tư pháp thực hiện số hóa): Tổng số lượng hồ sơ, tài liệu đã được số hóa: 40 mét, 200.000 trang A4.

d) Tự nhận xét, đánh giá

- Sau sắp xếp đơn vị hành chính, xã Đông Sơn tiếp nhận khối lượng lớn hồ sơ, tài liệu của 05 đơn vị cũ, phần lớn chưa được chỉnh lý, phân loại và sắp xếp theo quy định.

- Tài liệu hiện được lưu giữ tại nhiều trụ sở cũ, gây khó khăn trong quản lý, tìm kiếm, khai thác và ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

- Chưa có kho lưu trữ chuyên dụng; giá, tủ và các thiết bị bảo quản, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm chưa được đầu tư đồng bộ.

- Công tác văn thư, lưu trữ chủ yếu do công chức kiêm nhiệm, chưa có nhân lực chuyên trách, trong khi khối lượng tài liệu cần chỉnh lý và số hóa rất lớn.

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu chỉnh lý, bảo quản, xây dựng kho lưu trữ và số hóa hồ sơ, tài liệu.

3. Về kinh tế số

a) Kết quả thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, các cơ sở kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt thông qua nhiều hình thức như chuyển khoản ngân hàng, thanh toán bằng mã QR, ví điện tử và các ứng dụng ngân hàng số. Hiện nay, nhiều cửa hàng tạp hóa, cơ sở kinh doanh dịch vụ, quán ăn, cơ sở buôn bán nhỏ lẻ đã từng bước áp dụng hình thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc quét mã QR, tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình giao dịch, giảm việc sử dụng tiền mặt, góp phần thúc đẩy thói quen thanh toán điện tử trong cộng đồng.

Các hộ sản xuất, cơ sở kinh doanh trên địa bàn đã từng bước ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào quá trình sản xuất và chế biến sản phẩm, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Nhiều hộ dân đã áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, sử dụng các biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, ứng dụng cơ giới hóa. Một số cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm, hàng hoá cũng chú trọng cải tiến dây chuyền, quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường quảng bá

và tiêu thụ sản phẩm thông qua các nền tảng số như mạng xã hội, các trang thương mại điện tử và các kênh bán hàng trực tuyến, góp phần nâng cao giá trị hàng hóa và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 10 hợp tác xã đang hoạt động. Các hợp tác xã đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh; 90% hợp tác xã đã ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện quảng bá, giới thiệu, mua bán sản phẩm trên môi trường điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Việc phát triển kinh tế số bước đầu đạt được một số kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm địa phương, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và từng bước hình thành thói quen giao dịch trên môi trường số. Tuy nhiên, quy mô kinh tế số tại địa phương vẫn còn nhỏ, chủ yếu tập trung ở hoạt động thương mại điện tử và thanh toán số kết quả thực hiện

b) Tự nhận xét, đánh giá

Công tác phát triển kinh tế số trên địa bàn xã bước đầu đạt được kết quả tích cực, nhất là trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Nhận thức và thói quen sử dụng các phương thức thanh toán điện tử của người dân, hộ kinh doanh và hợp tác xã từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ số còn chưa đồng đều, quy mô kinh tế số còn nhỏ, chủ yếu tập trung ở thanh toán số và thương mại điện tử; việc ứng dụng công nghệ trong quản trị, sản xuất, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu sản phẩm còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu do phần lớn hộ kinh doanh có quy mô nhỏ, nguồn lực đầu tư hạn chế và kỹ năng số chưa đồng đều.

4. Xã hội số

a) Tình hình, kết quả thực hiện

UBND xã phối hợp với các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh triển khai mở tài khoản ngân hàng cho khoảng 500 đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng. Tỷ lệ chi qua tài khoản cho người có công cách mạng đạt 65.6%, chi qua tài khoản cho đối tượng bảo trợ xã hội đạt 66%.

Các trường học đã trang bị cơ bản đầy đủ máy tính phục vụ công tác quản lý và giảng dạy; Hệ thống mạng internet được duy trì, đáp ứng nhu cầu truy cập và cập nhật dữ liệu; ký hợp đồng với đơn vị Viettel xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm quản lý học bạ điện tử thông qua phần mềm SMAS: cấp tiểu học tỷ lệ tạo lập học bạ số 2.302/3.130 học sinh (đạt 73,6%); Cấp THCS tỷ lệ tạo lập học bạ số 1.570/3062 (đạt 51,3%). Thực hiện rà soát, cập nhập thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Các trường đã triển khai dạy học trực tuyến khi cần thiết, sử dụng hiệu quả nền tảng trực tuyến như Zoom, Google Classroom, Google Meet....Tăng cường sử dụng kho học liệu số, bài

giảng điện tử; giáo viên chủ động chia sẻ tài liệu qua Google Drive, Zalo nhóm chuyên môn.

Trong lĩnh vực y tế, Trạm Y tế xã tiếp tục triển khai phần mềm quản lý khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn: Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý HIS; Phần mềm tiêm chủng mở rộng, Phần mềm dân số, Phần mềm bệnh không lây, Ứng dụng các thiết bị y tế hiện đại phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân. UBND xã đã ban hành kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 06/7/2026 về triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) trên địa bàn xã Đông Sơn năm 2026. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân đạt 76,3%.

Tiếp tục triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 23/4/2026 triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn xã Đông Sơn nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào Bình dân học vụ số đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân; phát huy vai trò của Tổ công nghệ cộng đồng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số. Tập trung hỗ trợ người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đồng thời hướng dẫn cài đặt và sử dụng hiệu quả ứng dụng định danh điện tử VNeID: Hỗ trợ 2218/2223 lượt công dân thực hiện thanh toán trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 98,86%; Hỗ trợ hướng dẫn sử dụng VNeID cho hơn 4000 lượt công dân; Hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến cho hơn 4500 lượt công dân; Hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số khác cho 1100 lượt công dân. Qua đó góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân, thúc đẩy hình thành công dân số, từng bước phát triển xã hội số tại địa phương. Tổ chức 23 điểm hướng dẫn hỗ trợ người dân các kỹ năng số cơ bản tại 23 thôn trên địa bàn xã, hướng dẫn được hơn 1900 lượt người dân.

Thực hiện đăng ký định danh điện tử mức 2 với tổng số 39.055/44.330 tài khoản đạt 88,1%, đã kích hoạt 35.746/39.055 đạt 91,53%.

b) Tự nhận xét, đánh giá

Công tác xã hội số được triển khai trên nhiều lĩnh vực như an sinh xã hội, giáo dục, y tế và phát triển kỹ năng số cộng đồng; tỷ lệ thanh toán trực tuyến, sử dụng VNeID và hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số đạt kết quả tích cực. Việc ứng dụng các phần mềm chuyên ngành, học bạ số và hồ sơ sức khỏe điện tử từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ người dân. Tuy nhiên, Tỷ lệ chi trả trợ cấp qua tài khoản, tạo lập học bạ số, hồ sơ sức khỏe điện tử và đăng ký, kích hoạt định danh điện tử mức độ 2 chưa đạt so với yêu cầu đề ra. Kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; việc ứng dụng nền tảng số tại một số đơn vị chưa đồng đều.

5. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- *Tình hình, kết quả thực hiện*

+ Về khoa học, công nghệ

UBND xã tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền xã được đẩy mạnh. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, nâng cấp; việc sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Khoa học, công nghệ được ứng dụng trong phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Một số tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất mới, giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao từng bước được áp dụng vào thực tiễn. Từng bước quan tâm ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, cải tiến phương thức sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Ủy ban nhân dân xã tích cực phối hợp với các sở, ngành của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh; đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất, xây dựng thương hiệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Hiện nay xã Đông Sơn có 04 sản phẩm đã được chứng nhận OCOP (Chả cá Nguyễn Thị Lý, Nén Bình Phú, Mắm ruốc Ba Duyên và Nước mắm Ba Duyên).

Khuyến khích người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ mới, tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo, từng bước hình thành thói quen ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và kinh doanh.

UBND xã đã hợp tác với Trường Đại học sư phạm – Đại học Đà Nẵng thực hiện chuyển giao quy trình kỹ thuật, sản xuất và giống cây Nghĩu sâm tại xã. Từng bước xây dựng, hình thành các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh của xã, phấn đấu đến năm 2026 tạo ra các sản phẩm từ cây Nghĩu Sâm có giá trị về lịch sử, văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

+ Về đổi mới sáng tạo

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo vào công tác chỉ đạo, điều hành, xác định đây là động lực nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ, cải tiến quy trình làm việc. Bước đầu đã có những kết quả, chuyển biến tích cực như:

Đổi mới phương thức điều hành: Chuyển từ xử lý công việc thủ công sang môi trường số; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, hợp

trực tuyến, góp phần rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao tính minh bạch.

Ứng dụng công nghệ, AI trong công việc: UBND xã đã sử dụng các công cụ của Google workspace như: Google Meet phục vụ họp trực tuyến giữa các cơ quan, đơn vị, giữa UBND xã với HĐND, Đảng ủy xã; Google Drive phục vụ lưu trữ tài liệu, hồ sơ phục vụ công việc, hội họp không giấy tờ; Google Doc phục vụ soạn thảo văn bản trực tuyến cho cán bộ công chức trong việc xử lý văn bản hành chính và phối hợp công tác; Google Sheets phục vụ tạo đường link tổng hợp báo cáo nhanh chóng, hiệu quả, tạo lịch công tác,... Google Forms phục vụ báo cáo công tác tuần của các cơ quan, đơn vị, điểm danh tại các cuộc hội họp. Đồng thời còn sử dụng các công cụ như Gemini để phân tích, báo cáo, tóm tắt tài liệu, NotebookLM để phân tích tài liệu, tạo slide, video phục vụ cho các cuộc họp, hội nghị của UBND xã.

Ứng dụng AI trong công tác tuyên truyền, thiết kế pano, poster:

Ủy ban nhân dân xã đã từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) như Gemini, Canva,... trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông và tiết kiệm thời gian, chi phí. Cụ thể, sử dụng các công cụ AI để hỗ trợ xây dựng nội dung tuyên truyền, gợi ý khẩu hiệu, thông điệp ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong thiết kế pano, áp phích, poster, AI được khai thác để tạo hình ảnh minh họa, bố cục, màu sắc hài hòa, hiện đại, đảm bảo tính trực quan và thu hút người dân. Việc ứng dụng AI giúp rút ngắn thời gian thiết kế, giảm phụ thuộc vào đơn vị bên ngoài, đồng thời tăng tính sáng tạo và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

Đổi mới phương thức phục vụ người dân và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã. Tăng cường ứng dụng mã QR trong tra cứu thủ tục hành chính, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ.

- Tự nhận xét, đánh giá:

Ưu điểm: Công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được UBND xã quan tâm chỉ đạo, triển khai gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc ứng dụng các nền tảng số, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, công cụ AI và mã QR bước đầu mang lại hiệu quả tích cực; đồng thời khoa học, công nghệ từng bước được ứng dụng trong sản xuất, phát triển sản phẩm OCOP. Tồn tại, hạn chế: Việc ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa đồng đều, quy mô còn hạn chế; nguồn lực đầu tư và nhân lực chuyên môn còn thiếu, cán bộ phụ trách chủ yếu kiêm nhiệm; việc ứng dụng công nghệ mới, AI trong sản xuất, kinh doanh và đời sống chưa sâu rộng, hiệu quả chuyển giao công nghệ và phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương chưa tương xứng với tiềm năng.

6. Về nguồn nhân lực KHCN, ĐMST, CDS

- Tình hình, kết quả thực hiện

Hiện tổng số biên chế của xã Đông Sơn có 84 cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên số lượng cán bộ, công chức có chuyên môn về khoa học công nghệ chỉ có 03 đồng chí, gồm: đ/c Bí thư Đảng ủy - CT HĐND xã, đ/c Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy xã, đ/c Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã. UBND xã đã bố trí 01 công chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã. Tuy nhiên, do không có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác, nên công tác tham mưu gặp không ít khó khăn, chưa chuyên sâu. Hiện nay địa phương còn thiếu 01 nhân sự có chuyên môn về CNTT, CDS.

UBND xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời chủ động cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Năm 2026 UBND xã đã tổ chức tập huấn Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho cán bộ, giáo viên các Trường với 116 người tham dự; Tổ chức tập huấn sử dụng dịch vụ Google Workspace cho khoảng 80 cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, có khả năng làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong tham mưu, quản lý, điều hành.

- Tự nhận xét, đánh giá:

UBND xã đã quan tâm bố trí nhân sự phụ trách KHCN, ĐMST, CDS và chủ động triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn thiếu, cán bộ phụ trách chủ yếu kiêm nhiệm và chưa có chuyên môn chuyên sâu, nên công tác tham mưu, triển khai một số nhiệm vụ còn gặp khó khăn. Thời gian tới, UBND xã tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và đề xuất bổ sung nhân sự có chuyên môn về CNTT, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

7. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

UBND xã đã thực hiện phân khai kinh phí địa phương bố trí thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025 là 363 triệu đồng và năm 2026 là 300 triệu đồng. Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời tăng cường theo dõi, đánh giá việc sử dụng nguồn lực tài chính cho các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Hiện nay địa phương chưa thành lập Quỹ phát triển về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Công tác quản lý, sử dụng kinh phí được quan tâm, bảo đảm đúng quy

định, tiết kiệm, hiệu quả và minh bạch. Tuy nhiên, nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế, trong khi kinh phí cấp trên chưa được phân bổ nên việc triển khai các nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

Xây dựng ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, tỉnh và Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, đa dạng hình thức, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số. 100% địa bàn được phủ sóng 4G, đang triển khai thử nghiệm 5G; trên 80% hộ gia đình sử dụng Internet cáp quang; tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt 85%. Hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị được đầu tư tương đối đồng bộ, hoàn thành 16/16 tiêu chí hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

Việc ứng dụng các nền tảng số dùng chung của Trung ương và tỉnh được triển khai hiệu quả; 100% cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử và chữ ký số. Tỷ lệ văn bản điện tử, hồ sơ số hóa và thanh toán trực tuyến đạt mức cao; công tác giải quyết thủ tục hành chính ngày càng được nâng cao chất lượng, góp phần tăng tính công khai, minh bạch và giảm thời gian xử lý hồ sơ. Việc triển khai mô hình hợp không giấy tờ, ứng dụng Google Workspace và các công cụ AI bước đầu mang lại hiệu quả trong quản lý, điều hành.

Xã đã tập trung triển khai làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trong các lĩnh vực trọng yếu như đất đai, dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội, giáo dục và y tế; triển khai chiến dịch rà soát, làm sạch dữ liệu đất đai với quy mô lớn, góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

Thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng được mở rộng trong cộng đồng dân cư; các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Công tác chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, an sinh xã hội được triển khai hiệu quả; tỷ lệ định danh điện tử mức 2, hồ sơ sức khỏe điện tử và các hoạt động hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số đạt kết quả tích cực, góp phần hình thành công dân số tại địa phương.

Công tác đào tạo, tập huấn kỹ năng số được quan tâm thực hiện. 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; nhiều cán bộ đã tiếp cận và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp và đơn vị nghiên cứu bước đầu tạo điều kiện thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế:

Nguồn kinh phí dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư hạ tầng, trang thiết bị và triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Một số trang thiết bị công nghệ thông tin được tiếp nhận từ các đơn vị cũ đã xuống cấp, cấu hình thấp, thường xuyên hư hỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc; chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu làm việc trong môi trường số.

Đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu chủ yếu kiêm nhiệm nên năng lực chuyên sâu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế.

Vẫn còn phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai; số hồ sơ đất đai đang giải quyết quá hạn còn cao, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế, chưa quen với việc nộp hồ sơ trực tuyến, một bộ phận người dân lớn tuổi không sử dụng điện thoại thông minh; hệ thống phần mềm chưa ổn định nhất là thời điểm mới triển khai phần mềm từng bộ ngành và thời điểm triển khai hệ thống điều phối do C12 và MBF quản lý (31/5/2026) còn nhiều bất cập, hệ thống bị lỗi đăng nhập không được; nguồn lực dành cho chuyển đổi số còn hạn chế.

Công tác xây dựng và khai thác dữ liệu số tuy đã được triển khai nhưng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn hạn chế; dữ liệu chưa được khai thác hiệu quả để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Kinh tế số trên địa bàn còn phát triển chậm, quy mô nhỏ; việc ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn ở mức bước đầu.

Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản và tỷ lệ tạo lập học bạ số, hồ sơ sức khỏe điện tử tuy có chuyển biến nhưng chưa đạt mức cao so với chỉ tiêu đề ra.

- Nguyên nhân:

Nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Một số trang thiết bị công nghệ thông tin được tiếp nhận từ các đơn vị trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy đã xuống cấp, cấu hình thấp, thường xuyên hư hỏng, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số.

Địa phương chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đội ngũ thực hiện nhiệm vụ chủ yếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên công tác tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyên sâu còn gặp khó khăn.

Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa thực sự đồng bộ; hiệu quả khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành còn hạn chế.

Khối lượng hồ sơ thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, còn lớn và phức tạp nên vẫn phát sinh hồ sơ quá hạn.

Trình độ tiếp cận công nghệ của người dân chưa đồng đều; thói quen sử dụng hồ sơ giấy vẫn còn phổ biến; khối lượng công việc ngày càng lớn, yêu cầu về chuyển đổi số ngày càng cao.

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh còn ở quy mô nhỏ.

Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn đến việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số, thương mại điện tử chưa đồng đều.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian đến

1. Tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị. Gắn kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Rà soát, đầu tư nâng cấp hoặc thay thế các trang thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp; ưu tiên Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và các bộ phận chuyên môn có khối lượng hồ sơ lớn.

3. Hoàn thành các nhiệm vụ làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đất đai, dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội, cán bộ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

4. Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng hồ sơ quá hạn, nhất là các hồ sơ lĩnh vực đất đai. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, số hóa toàn trình. Duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Phấn đấu nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và tái sử dụng dữ liệu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Đẩy mạnh chứng thực bản sao điện tử, sử dụng hồ sơ điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số: Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh triển khai phủ sóng 5G trên địa bàn theo mục tiêu kế hoạch. Chuẩn hóa hạ tầng mạng LAN, Wifi, bảo đảm 100% cán bộ, công chức có đầy đủ thiết bị phục vụ xử lý công việc trên môi trường số.

6. Tăng cường quản trị, điều hành trên môi trường số: Đẩy mạnh sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số; nâng cao tỷ lệ xử lý công việc, trao đổi thông tin trên môi trường mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển kinh tế địa phương: Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, sản xuất hàng hóa, phát triển sản phẩm OCOP, truy xuất nguồn gốc và nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

8. Thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương: Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thương mại và dịch vụ.

9. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số cho người dân.

10. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng và quản lý dữ liệu: Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin; nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo mật thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

11. Phân đầu nâng tỷ lệ người dân sử dụng VNeID mức 2, số sức khỏe điện tử và các tiện ích số theo mục tiêu đề ra. Tiếp tục mở rộng chi trả an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng. Đẩy mạnh triển khai học bạ số, học liệu số, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số trong giáo dục, y tế. Tăng cường hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các ứng dụng số thiết yếu.

12. Tăng cường hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ trong chuyển giao khoa học kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới. Khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, giải pháp chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng khoa học công nghệ trong thực tiễn. Tập trung phát hiện, nhân rộng các mô hình hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

V- Đề xuất, kiến nghị

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng đồng bộ, dễ triển khai ở cấp cơ sở, đặc biệt là cấp xã.

- Quan tâm bố trí nguồn lực tài chính và các chương trình hỗ trợ cho địa phương, nhất là vùng nông thôn, vùng khó khăn để đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị và nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng và cung cấp các nền tảng số dùng chung cho địa phương nhằm giảm chi phí đầu tư, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu giữa các cấp chính quyền.

- Đẩy mạnh hoàn thiện và nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung, các cơ sở dữ liệu quốc gia bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thuận lợi cho địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân.

2. Kiến nghị với các bộ, ngành, địa phương

- Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cấp cơ sở.

- Tiếp tục hỗ trợ địa phương triển khai các mô hình thí điểm về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại cấp xã.

- Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao công nghệ, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; tăng cường các chương trình tuyên truyền, thúc đẩy phong trào “bình dân học vụ số”.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành với địa phương, tạo điều kiện cho chính quyền cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại xã Đông Sơn giai đoạn 2025-2026, UBND xã Đông Sơn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- VP HĐND&UBND: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Thái

